TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2026/HS - ST
Ngày 06/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Trần Ngọc Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 278/2025/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phan Duy B, sinh năm 2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; thường trú: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, Thành phố H); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Duy H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Ngọc T1, sinh năm 1995 tại tỉnh Gia Lai; thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (nay là xã M, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Thái Mộng T2, bà Phùng Thị V, bà Phạm Thị Trà M, ông Nguyễn Đăng K, bà Đinh Thị Â (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Duy B, Hồ Ngọc T1 và Trần Hưng P là bạn và cùng là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại thuốc lắc và khay.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/9/2024, trong lúc ăn uống tại quán Dê Dũng M1 thì Trần Hưng P rủ Phan Duy B, Hồ Ngọc T1 góp tiền mua ma túy loại thuốc lắc và khay đem đến quán D, địa chỉ: khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng và hát karaoke. Cả nhóm thống nhất P sẽ là người mua ma túy, T1 là người trả tiền phòng karaoke để sử dụng ma tuý tại đây. Sau khi sử dụng ma túy và hát karaoke xong thì P, B và T1 sẽ tính lại tổng số tiền và chia đều số tiền trên cho B, T1 và P. Sau khi thống nhất, P sử dụng tài khoản ứng dụng Z gọi cho T3 Mộng Trinh nhờ T2 đặt phòng 408 quán Dìn K1 và P gọi điện thoại rủ thêm bạn tên Phong N và bạn gái của Phong N đến phòng 408 quán Dìn Ký để hát karaoke. P tiếp tục gọi điện thoại cho đối tượng bán ma tuý để hỏi mua ma tuý. Sau khi liên hệ được đối tượng bán ma tuý thì P nói cho B và T1 biết đã đặt mua được 04 viên ma tuý thuốc lắc và mấy chấm ma tuý khay. Sau khi đến phòng 408 quán D, T1 gọi điện thoại cho Phùng Thị V và B nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Phạm Thị Trà M rủ V và M đến phòng 408 để phục vụ sử dụng ma tuý và hát karaoke. Cả nhóm hát karaoke được một lúc thì Phong N và bạn gái của Phong N ra về. Lúc này, P đi ra ngoài khoảng 10 phút để mua ma tuý. Mua ma tuý xong, P quay lại phòng 408, trên tay cầm 01 túi nylon chứa 04 viên ma tuý loại thuốc lắc và 01 túi nylon chứa ma tuý loại khay, P để 02 túi nylon chứa ma tuý trên mặt bàn. P dùng tay lấy 03 viên ma tuý loại thuốc lắc ra bẻ đôi 03 viên ra thành 06 phần, sau đó P sử dụng 01 phần và trực tiếp đưa cho B, T1, V, M và T2 mỗi người 01 phần để sử dụng thuốc lắc bằng hình thức uống trực tiếp qua đường miệng. Sau đó, P lấy một cái đĩa sứ có sẵn trên bàn và đổ hết ma túy khay trong túi nylon lên trên đĩa, dùng thẻ nhựa cà nhuyễn và kẻ thành từng đường. P nói T1 lấy ra tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để làm ống hút để hít ma túy khay nhưng T1 không biết làm nên đưa cho B, B sử dụng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của T1 cuộn tròn lại và dùng vỏ đầu lọc thuốc

lá cố định 02 đầu làm thành 01 ống hút và đưa cho P. P lần lượt cầm đĩa sứ chứa ma túy khay và ống hút đưa cho B, T1, T2, V và M sử dụng bằng hình thức hít ma túy khay qua đường mũi.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 03/9/2024, lực lượng Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kiểm tra phòng 408 quán D thì phát hiện cả nhóm đang sử dụng trái phép ma túy. Thấy lực lượng Công an, P đã bỏ chạy, trốn thoát. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật liên quan và đưa B, T1, T2, V và M về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon dán kín, bên trong có chứa một viên nén hình bông hoa, màu xanh lá cây nhạt (ký hiệu M1-1); 01 túi nylon dán kín, bên trong có chứa một ít chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2); 01 đĩa sành màu trắng, đường kính khoảng 20cm, có dính tinh thể màu trắng phía trên (ký hiệu M2); 02 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được quấn thành 02 hình trụ, bên ngoài được bao bởi vỏ đầu lọc thuốc lá hiệu "555"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro, số máy: MGLP3LL/A, số sê ri: G6TFJ4A10D81 kèm sim số 0869.390.341, 0876.801.604; 01 điện thoại di động hiệu Poco X3 NFC; IMEI: 861440054493941, IMEI: 861440054493958, kèm sim số: 0842253779, 0382.235.524.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể cho kết quả: Phan Duy B, Hồ Ngọc T1, Thái Mộng T2, Phùng Thị V, Phạm Thị Trà M đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Ngày 03/9/2024, Cơ quan Cảnh điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) ra Quyết định trưng cầu giám định số 4076 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Phòng K2 Công an Thành phố H) xác định khối lượng/trọng lượng, loại ma tuý đối với các chất ký hiệu M1-1, M1-2, M2;

Kết luận giám định số 4221 ngày 10/9/2024, của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Phòng K2 Công an Thành phố H) kết luận: 01 viên nén gửi giám định là ma tuý, loại MDMA, có khối lượng/ trọng lượng: 0,4851 gam (M1-1); Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine, có khối lượng/ trọng lượng: 0,0097 gam (M1-2); Tinh thể màu trắng (chất bám dính) gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine, không xác định được khối lượng/ trọng lượng (M2).

Tại Bản cáo trạng số: 73/CT-VKS – KV16 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo

Phan Duy B và Hồ Ngọc T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề xử phạt bị cáo Phan Duy B từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 đề xử phạt bị cáo Phan Duy B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Phan Duy B phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù đến 11 (mười một) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 đề xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 đề xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Hồ Ngọc T1 phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù đến 11 (mười một) năm tù.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 4221/PC09 của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Phòng K2 Công an Thành phố H) là bì thư chứa ma tuý hoàn lại sau giám định nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ;

Đối với đĩa sành màu trắng, đường kính khoảng 20cm là công cụ được các bị can sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro, số máy: MGLP3LL/A, số sê ri: G6TFJ4A10D81, quá trình điều tra xác định, điện thoại trên là của Phan Duy B, B sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Poco X3 NFC; IMEI: 861440054493941, IMEI: 861440054493958, quá trình điều tra xác định, điện thoại trên là của Hồ Ngọc T1, T1 sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với sim số 0869.390.341, 0876.801.604, 0842253779, 0382.235.524 là sim số của Phan Duy B, Hồ Ngọc T1 sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với số tiền 20.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng) là tiền được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Thái M, Phùng Thị V, Phạm Thị Trà M, Công an Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105, 106, 107 ngày 18/02/2025, phạt T2, V và M mỗi người 1.500.000 đồng.

Đối với Trần Hưng P, sau khi phạm tội, P đã bỏ trốn, hiện không biết P đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với P.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến về điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và mức hình phạt. Đồng thời lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo, người làm chứng đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người làm chứng và biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 02/9/2024, tại phòng số 408, quán D, địa chỉ: Khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Phan Duy B, Hồ Ngọc T1 và Trần Hưng P có hành vi góp tiền thuê phòng Karaoke và mua ma túy để cùng nhau sử dụng. T1 lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đưa cho B, B sử dụng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của T1 cuộn tròn lại và dùng vỏ đầu lọc thuốc lá cố định 02 đầu làm thành 01 ống hút và đưa cho P. P lần lượt cầm đĩa sứ chứa ma túy khay và ống hút đưa cho B, T1, T2, V và M sử dụng. Đồng thời, Phan Duy B, Hồ Ngọc T1 còn có hành vi cất giấu trái phép 0,4851 gam chất ma túy, loại MDMA mục đích sử dụng. Đối với ma túy loại Ketamine, các bị cáo đã đổ ra và sử dụng hết. Riêng ma túy loại MDMA thời điểm Công an kiểm tra còn 01 viên có khối lượng 0,4851 gam các bị cáo còn để trong bịch nylong, kéo dính lại. Loại ma túy MDMA còn lại là do các bị cáo không sử dụng trong lần tổ chức sử dụng ma túy này. Như vậy, các hành vi trên của B, T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 73/CT– VKS ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Phan Duy B, Hồ Ngọc T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo B và bị cáo

T1 đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cùng rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy, chung tiền mua ma túy và trả tiền phòng, cùng tàng trữ trái phép chất ma túy nên vai trò của B và T1 là như nhau, vì vậy hình phạt của B và T1 bằng nhau.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Phan Duy B có ông nội là liệt sĩ và bà nội là người có công với cách mạng; bị cáo Hồ Ngọc T1 có ông nội là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Phan Duy B và Hồ Ngọc T1 là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Phan Duy B và Hồ Ngọc T1 là người nghiện ma túy.

[8] Về hình phạt: Xét các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng và nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 4221/PC09 của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Phòng K2 Công an Thành phố H) là bì thư chứa ma tuý hoàn lại sau giám định; sim số 0869.390.341, 0876.801.604, 0842253779, 0382.235.524 là sim số của Phan Duy B, Hồ Ngọc T1 sử dụng vào việc phạm tội; đĩa sành màu trắng, đường kính khoảng 20cm là công cụ được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro, số máy: MGLP3LL/A, số sê ri: G6TFJ4A10D81, quá trình điều tra xác định, điện thoại trên là của Phan Duy B, B sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Poco X3 NFC; IMEI: 861440054493941, IMEI: 861440054493958 của Hồ Ngọc T1 sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 20.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng) là tiền được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[10] Đối với Trần Hưng P, sau khi phạm tội, P đã bỏ trốn, hiện không biết P đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với P là phù hợp.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Thái M, Phùng Thị V, Phạm Thị Trà M, Công an Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105, 106, 107 ngày 18/02/2025, phạt T2, V và M mỗi người 1.500.000 đồng là phù hợp.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86//2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tuyên bố các bị cáo Phan Duy B và Hồ Ngọc T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy " .

Tuyên bố các bị cáo Phan Duy B và Hồ Ngọc T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt bị cáo Phan Duy B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt bị cáo Phan Duy B 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Phan Duy B phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/9/2024.

1.4 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.5 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T1 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.6 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Hồ Ngọc T1 phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/9/2024.

2. Các biện pháp tư pháp

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong (ký hiệu NS1) dán kín được niêm phong có chữ ký người chứng kiến Hồ Ngọc T1 và Phan Duy B; chữ ký Vũ Văn L1 – Đại diện công ty; chữ ký Dương Hà T4 – PC06; chữ ký Phan Trung C – Đội KTMT; chữ ký Hồ Văn H1 – CA phường; chữ ký Mai Chiến T5 – Kiểm sát

viên; 01 (một) túi niêm phong (ký hiệu NS3) dán kín được niêm phong có chữ ký người chứng kiến Hồ Ngọc T1 và Phan Duy B; chữ ký Vũ Văn L1 – Đại diện công ty; chữ ký Dương Hà T4 – PC06; chữ ký Phan Trung C – Đội KTMT; chữ ký Hồ Văn H1 – CA phường; chữ ký Mai Chiến T5 – Kiểm sát viên. Đồng thời bên ngoài bì thư còn được dán giấy niêm phong có chữ ký bên nhận Tống Đại N1, chữ ký người chứng kiến Phan Duy B, Hồ Ngọc T1 chữ ký bên trả Nguyễn Ngọc Đ1 và được đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng K2 CA tỉnh B. Bên trong các túi niêm phong gồm có: 01 (một) đĩa sành màu trắng đường kính khoảng 20cm (kèm theo Kết luận giám định số 4221/KL-KTHS(MT) ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh B); sim số 0869.390.341, 0876.801.604, 0842253779, 0382.235.524;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro, số máy: MGLP3LL/A, số sê ri: G6TFJ4A10D81; 01 điện thoại di động hiệu Poco X3 NFC; IMEI: 861440054493941, IMEI: 861440054493958; số tiền 20.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh và chứng từ giao dịch số 08210074000000056 ngày 21/8/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Bị cáo Phan Duy B và Hồ Ngọc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (03);
- Phòng THADS khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (07);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA TP. Hồ Chí Minh (01);
- Phòng PC 10 CA TP. Hồ Chí Minh (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng

- Phân Trại Tạm Giam Lái Thiêu thuộc Trại giam Bố Lá;
- Lưu: VT, HSVA (02).